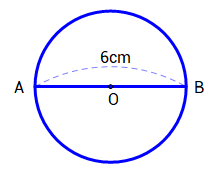
Câu **1**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống để được câu trả lời đúng:  
Cho hình tròn sau:  
  
  
Hình tròn tâm O có đường kính bằng [[6]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Hình tròn tâm O có đường kính 6 c m  
**Đáp án:**  
6 .

Câu **2**: [NB]

Chọn đáp án đúng  
Cho hình vẽ sau đây:  
A circle with black letters and a green circle with black dots

Description automatically generated  
  
Hình tròn trên có tâm là điểm:

A. M

B. O

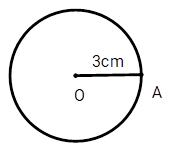
C. N D. I

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
HÌnh tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Dựa vào hình vẽ, tâm của hình tròn đã cho là O .  
**Đáp án:**  
O

Câu **3**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
  
Bán kính của hình tròn đã cho là [[3]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Dựa vào hình vẽ, bán kính của hình tròn đã cho là 3 c m  
**Đáp án:**  
3

Câu **4**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình vẽ:  
A candy and a ball

Description automatically generated  
Trong các đồ vật ở bên trên, có bao nhiêu đồ vật có dạng hình tròn?

A. 3 đồ vật

B. 4 đồ vật C. 2 đồ vật D. 1 đồ vật

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính.  
  
Ta có:  
A candy and a ball

Description automatically generated  
  
Số  đồ vật có dạng hình tròn ở trong hình  hình là 3 đồ vật.  
**Đáp án:**  
3 đồ vật.

Câu **5**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình tròn sau:  
A circle with a circle and a line in the middle

Description automatically generated  
  
Xác định tâm và bán kính của hình tròn trên.

A. Tâm O, bán kính OA.

B. Tâm A, bán kính OA. C. Tâm M, bán kính OM.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính.  
  
Hình tròn trên có tâm O , bán kính O A .  
**Đáp án:**  
Tâm O , bán kính O A .

Câu **6**: [NB]

Chọn đáp án đúng.  
A circle with a line and a triangle in the center

Description automatically generated  
  
Hình tròn trên có bán kính là đoạn thẳng:

A. OA

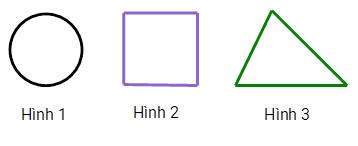
B. OB C. AB

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Theo hình vẽ, hình tròn trên có bán kính là O A .  
**Đáp án:**  
O A

Câu **7**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
  
Hình nào là hình tròn?

A. Hình 1

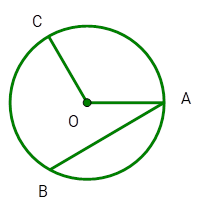
B. Hình 2 C. Hình 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Dựa vào hình vẽ, hình 1 là hình tròn.  
**Đáp án:**Hình 1

Câu **8**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Nêu tên tất cả các bán kính có trong hình tròn sau:  


A. OC,OA

B. OC,OA,AB C. AB

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Hình tròn đã cho có tâm O , bán kính O C , O A  
**Đáp án: O C , O A**

Câu **9**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho hình vẽ:  
A circle with a number of lines and a circle with a number of lines

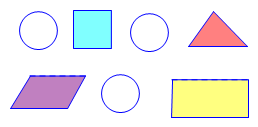
Description automatically generated with medium confidence  
Đường kính của hình tròn đã cho là [[AB]].

Lời giải:

**Bước 1:**

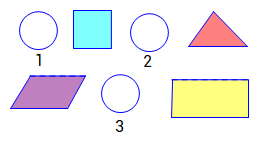
**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.  
  
Dựa vào hình vẽ, bán kính của hình tròn đã cho là: A B  
**Đáp án:**  
A B

Câu **10**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống để được câu trả lời đúng:  
Cho hình sau:  
  
  
Hình trên có [[3]] hình tròn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính.  
  
Ta có:  
  
  
Hình trên có 3 hình tròn.  
**Đáp án:**  
3

Câu **11**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Chiếc bánh có dạng hình gì?  


A. Hình tròn

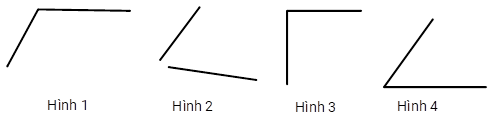
B. Hình vuông C. Hình chữ nhật D. Hình tam giác

Lời giải:

**Bước 1:**

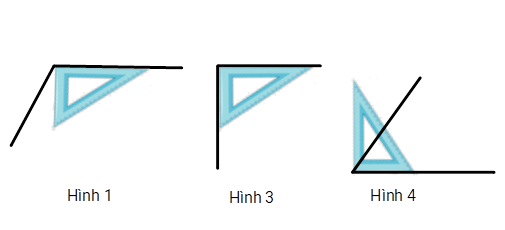
**Lý thuyết:**  
Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính.  
  
Chiếc bánh có hình tròn.  
**Đáp án:**  
Hình tròn

Câu **12**: [NB]

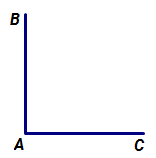
Điền số thích hợp vào ô trống để được câu trả lời đúng  
Cho các hình sau:  
  
Có tất cả [[2]] góc không vuông.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhận biết góc và các yếu tố của góc.  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Quan sát hình ta thấy hình 2 không phải là góc.  
Sử dụng e-ke kiểm tra 3 góc còn lại.  
  
Vậy hình 1 và hình 4 là góc không vuông.  
**Đáp án:**2 .

Câu **13**: [NB]

Chọn phương án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Đỉnh của góc trong hình trên là đỉnh nào?

A. Đỉnh A

B. Đỉnh B C. Đỉnh C

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với góc.  
  
Góc vuông đỉnh A ; cạnh A B , A C .  
**Đáp án:**Đỉnh A .

Câu **14**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một bìa sách giáo khoa có [[4]] góc vuông.

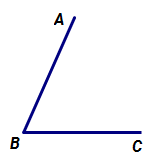
Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Tờ bìa quyển sách giáo khoa là hình chữ nhật.  
A poster of a schoolgirl and a child

Description automatically generated with medium confidence  
Mà hình chữ nhật có 4 góc vuông, 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.  
Vậy số điền vào ô trống là: 4 .  
**Đáp án:**4 .

Câu **15**: [NB]

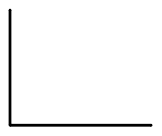
Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Góc trên có [[1]] đỉnh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với góc.  
  
Hình trên có đỉnh B ; cạnh B A , B C .  
Vậy góc trên có 1 đỉnh.  
**Đáp án:**1.

Câu **16**: [NB]

Chọn câu trả lời đúng.  
Góc dưới đây là góc gì?  


A. Góc vuông

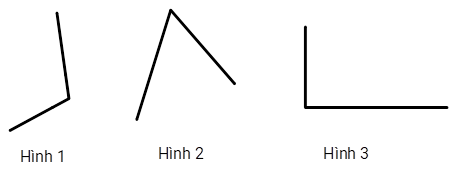
B. Góc không vuông C. Không phải là góc

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhận biết góc và các yếu tố của góc.  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Sử dụng e-ke kiểm tra góc:  
  
Vậy góc trên là góc vuông.  
**Đáp án:**Góc vuông.

Câu **17**: [NB]

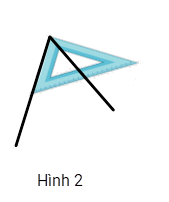
Chọn câu trả lời đúng.  
Trong các hình sau, hình nào có góc vuông.  
  


A. Hình 3

B. Hình 1 C. Hình 2

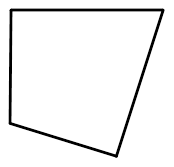
Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Sử dụng eke để kiểm tra:  
  
Hình 1 là góc không vuông.  
  
Hình 2 là góc không vuông.  
A blue triangle with black outline

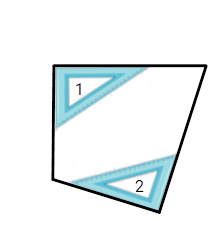
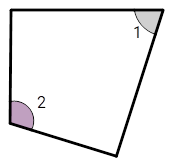
Description automatically generated  
Hình 3 là góc vuông.  
**Đáp án:**Hình 3 .

Câu **18**: [NB]

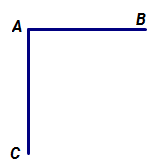
Điền số thích hợp vào ô trống để được câu trả lời đúng.  
Cho hình tứ gác sau:  
  
Tứ giác trên có [[2]] góc vuông, [[2]] góc không vuông.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hinh tứ giác.  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Hình tứ giác có 4 góc, 4 cạnh.  
Sử dụng e-ke ta kiểm tra được hình tứ giác này có 2 góc vuông.  
  
Còn lại là 2 góc không vuông.  
  
**Đáp án:**  
Tứ giác trên có 2 góc vuông, 2 góc không vuông.

Câu **19**: [NB]

Chọn đáp án đúng:  
Cho hình vẽ sau:  
  
Hình trên là góc vuông có đỉnh A ; cạnh A B , A C .  
Khẳng định trên đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với góc.  
Góc vuông, góc không vuông.  
  
Quan sát hình:  
A blue line with a pink square

Description automatically generated  
Hình trên là góc vuông có đỉnh A ; cạnh A B , A C .  
**Đáp án:**Đúng

Câu **20**: [NB]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
A blue line with a black text

Description automatically generated  
Góc trên có [[2]] cạnh.

Lời giải:

**Bước 1:**

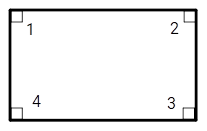
**Lý thuyết:**  
Làm quen với góc.  
Góc vuông, góc không vuông.  
  
Hình trên là góc không vuông có đỉnh A ; cạnh A B , A C .  
Vậy góc trên có 2 cạnh.  
**Đáp án:**2 .

Câu **21**: [NB]

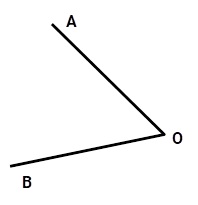
Điền số thích hợp vào ô trống.  
Hình chữ nhật có [[4]] góc vuông, có 2 cạnh dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn bằng nhau.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Hình chữ nhật  
Nhận biết góc vuông – góc không vuông.  
  
Hình chữ nhật có 4 góc vuông, có 2 cạnh dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn bằng nhau.  
  
**Đáp án:**4 .

Câu **22**: [NB]

Chọn đáp án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Đỉnh của góc đó là điểm nào?

A. O

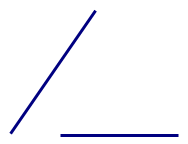
B. A C. B

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhận biết góc và các yếu tố của góc.  
  
Góc trên có hai cạnh là A O và B O , đỉnh O .  
**Đáp án:**O .

Câu **23**: [NB]

Chọn phương án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Hình vẽ trên có là một góc không?

A. Có

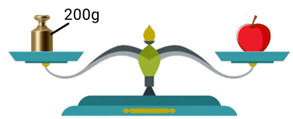
B. Không

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với góc.  
  
Hai cạnh trong hình trên không có đỉnh chung nên không là một góc.  
**Đáp án:**Không.

Câu **24**: [NB]

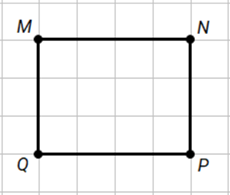
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Quả táo cân nặng [[200]] g

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ, ta thấy khối lượng đĩa cân bên trái là 200 g .  
Vì cân thăng bằng nên quả táo cân nặng 200 g .  
**Đáp án:**200 .

Câu **25**: [NB]

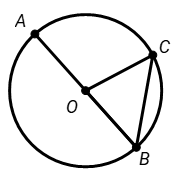
Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
  
Hình chữ nhật M N P Q có: M N [[=]] Q P .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ, ta thấy: hình chữ nhật M N P Q có 2 cạnh dài M N và Q P bằng nhau, viết là M N = Q P .  
**Đáp án:**= .

Câu **26**: [NB]

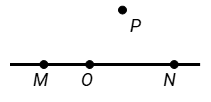
Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
  
Hình tròn tâm O có bán kính là [[OC]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ, ta thấy: Hình tròn tâm O có bán kính O C , O A , O B , đường kính A B .  
**Đáp án:**O C .

Câu **27**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.  
  
[[O]] là điểm ở giữa hai điểm M và N .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ, ta thấy: M , O , N thẳng hàng nên O là điểm ở giữa hai điểm M và N .  
**Đáp án:**O .

Câu **28**: [NB]

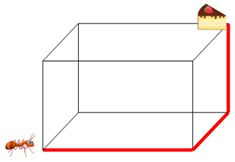
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Dung tích của chai nước trên là [[300]] m l .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Dung tích của chai nước trên là 300 m l .  
**Đáp án:**300 .

Câu **29**: [NB]

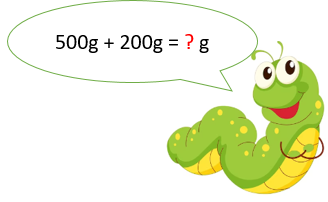
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một con kiến bò theo đường màu đỏ trên chiếc khung nhôm dạng hình hộp chữ nhật để đến chỗ miếng bánh như hình dưới đây:  
  
Hỏi con kiến bò qua bao nhiêu cạnh?  
Trả lời: [[3]] cạnh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Quan sát hình vẽ, ta thấy có 3 cạnh màu đỏ. Do đó, để đến chỗ miếng bánh, con kiến cần bò qua 3 cạnh trên chiếc khung nhôm hình hộp chữ nhật.  
**Đáp án:**3 .

Câu **30**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là [[700]] g .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Ta có: 500 g + 200 g = 700 g .  
Vậy số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là 700 g .  
**Đáp án:**  
700

Câu **31**: [NB]

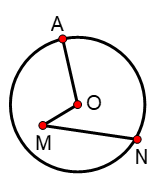
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho hình sau:  
img_question  
Biết I là trung điểm của đoạn thẳng A B . Khi đó, độ dài đoạn thẳng A B là [[12]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Vì I là trung điểm của đoạn thẳng A B nên A I = I B = 6 c m .  
Vậy độ dài đoạn thẳng A B là: 6 c m + 6 c m = 12 c m .  
**Đáp án:**  
12

Câu **32**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
  
Trong hình trên, bán kính của đường tròn tâm O là

A. OA.

B. OM. C. MN.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Quan sát hình vẽ ta thấy hình tròn tâm O có bán kính O A .  
**Đáp án:**  
O A .

Câu **33**: [NB]

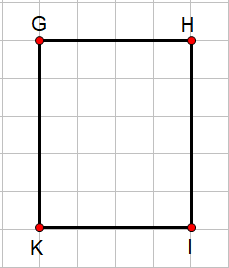
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình sau:  
  
Dung tích của chai nước trên là [[450]] m l .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Ta thấy dung tích của chai nước trên là 450 m l .  
**Đáp án:**  
450

Câu **34**: [NB]

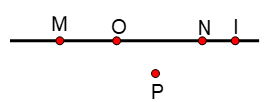
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho hình chữ nhật G H I K như sau:  
  
Hình chữ nhật G H I K có: G K = [[HI]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ ta thấy hình chữ nhật G H I K có 2 cạnh dài G K và H I bằng nhau, viết là G K = H I .  
**Đáp án:**  
H I

Câu **35**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
  
Điểm nào ở giữa hai điểm M và N ?

A. Điểm O.

B. Điểm I. C. Điểm P.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập hình học và đo lường.  
  
Từ hình vẽ, ta thấy: Điểm O ở giữa hai điểm M và N .  
**Đáp án:**  
Điểm O .